

Bản án số: **06/2022/HS-ST**
Ngày 26 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thắng

Ông Nguyễn Xuân Đào

Ông Vi Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Đào Thúy Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2021.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn S** - Sinh ngày 25/6/1958; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: Huyện N, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Ngọc T, đã chết; Mẹ đẻ: Bùi Thị K, đã chết; Anh chị em ruột: Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ 6; Vợ: Dương Thị KH - Sinh năm 1957, hiện ở xã D, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Con: Có 3 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1990; Tiền án: Không; Tiền S: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/7/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Phạm Ngọc Dậu - Luật sư Công ty luật TNHH Hùng Lĩnh – Đoàn luật sư tỉnh Phú Thọ.

Địa chỉ: Số 01, ngõ 148 Minh Lang, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

** Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn TR, sinh năm 1969 (đã chết);

Người đại diện của người bị hại: Bà Trần Thị CH, sinh năm 1969 (là vợ của bị hại); Địa chỉ: Khu 6, xã D, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*

1. Cụ: Lý Thị HY, sinh năm 1931. (Là Mẹ đẻ người bị hại)

Địa chỉ: Khu 5, xã D, huyện TT, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà Trần Thị CH, sinh năm 1969. (Là vợ người bị hại)

3. Anh Nguyễn Trần HYNh Q, sinh năm 1983. (Là con người bị hại)

4. Nguyễn Trần Bắc, sinh năm 2003. (Là con người bị hại)

Người đại diện theo uỷ quyền của Cụ HY, anh Q, anh Bắc là bà Trần Thị CH. Cụ HY, anh Q và anh Bắc đều vắng mặt; Bà CH có mặt

Đều có địa chỉ: Khu 6, xã D, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

** Người làm chứng*

1. Ông Nguyễn Q M, sinh năm 1958; Có mặt

Địa chỉ: Khu 15, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ;

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1992; Có mặt

3. Ông Phí Đình Liêm, sinh năm 1966; Vắng mặt

4. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1971; Có mặt.

5. Nguyễn Văn L, sinh năm 1971; Vắng mặt

Đều có địa chỉ: Khu 7, xã D, huyện N, tỉnh Phú Thọ;

6. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964; Có mặt

Địa chỉ: Khu 6, xã D, huyện N, tỉnh Phú Thọ;

7. Đặng Văn SC, sinh năm 1965; Vắng mặt

Địa chỉ: Khu 1 xã D, huyện N, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, tại nhà của Phạm Văn S - sinh năm 1958, ở khu 7, xã D, huyện N, tỉnh Phú Thọ, S cùng với ông Nguyễn Văn TR - sinh năm 1969, ở khu 6, xã D (S là cậu của TR) và ông Nguyễn Q M - sinh năm 1958, ở xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy, Phú Thọ (là hàng xóm gần nhà S) ăn cơm, uống rượu và xem bóng đá tại gian phòng khách. Đến khoảng 18 giờ 30 phút thì ông M về trước. S và ông TR tiếp tục ngồi uống rượu. Lúc này, S đang đứng phía trước màn hình ti vi thì ông TR nói “Tránh ra không nó đá vỡ mõm!

Tránh ra không nó đá vỡ mõm! Tránh ra không nó đá vỡ mồm!”. S cho rằng ông TR đang chửi “đồng” mình nên chửi lại. Hai người nói qua lại vài câu. Sau đó, ông TR cầm một chiếc đĩa ném thẳng vào mặt S nhưng không trúng. S chửi ông TR và bảo đứng lên bỏ đĩa xuống. TR đứng dậy, tay phải vẫn cầm chiếc đĩa còn lại. S đứng dậy theo thì bị TR cầm đĩa đâm vào mặt nhưng S gạt tay ra nên không trúng. S đi đến đuôi giường trong phòng, lấy ở trong gầm giường, tay phải cầm con dao loại dao quắm có một lưỡi sắc cong, tay trái cầm một gậy battoong, loại gậy tre, quay lại quát TR: “Bỏ đĩa xuống”. Thấy ông TR không bỏ đĩa, S tiến về phía ông TR và dùng dao chém liên tiếp 2 phát, một phát trúng vào trán, một phát trúng vào má của ông TR, rồi dồn đuôi ông TR ra ngoài, vừa đuôi S vừa chửi. Khi ra đến sân, thấy TR vẫn cầm đĩa ở tay phải, từ phía sau, S dùng dao chém trúng tay phải ông TR đang cầm đĩa, làm chiếc đĩa gãy làm đôi, rồi tiếp tục chém 3 phát liên tiếp vào vùng cổ tay và mu bàn tay phải của ông TR khiến ông TR thả đoạn đĩa còn lại rơi xuống đất. S tiếp tục dùng dao đứng từ phía sau chém trúng vào sau đầu của ông TR khiến ông TR ngã sấp xuống sân. S lao đến đứng phía trên bên trái của ông TR, dùng dao chém liên tiếp 5 đến 7 nhát vào vùng đỉnh đầu phía sau của ông TR. S thấy ông TR nằm bất động, trên đầu chảy nhiều máu mới dừng lại, để dao tại bậc hè rồi vào nhà lấy giấy ăn lau máu cho ông TR.

Do sợ Nguyễn Văn TR chết tại nhà mình, S đi vào nhà lấy điện thoại gọi điện cho anh trai của TR là ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1964, ở khu 6, xã D nhưng ông S không nghe máy. S tiếp tục gọi điện cho con dâu là chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1992, ở khu 7, xã D và nói: “Bố đánh nhau với anh TR thì con vào xem thế nào”. Chị L không vào. Sau khi điện thoại không thấy ai đến, S đỡ ông TR ngồi dậy, cõng ông TR để ngồi cạnh tả luy bên trái cổng ra vào, rồi dắt xe máy của ông TR để cạnh chỗ ông TR đang ngồi. S đi vào nhà lấy dao quắm mang đi rửa sạch vết máu, lau khô để lại gầm giường phòng khách, lau dọn phần nền nhà dính máu rồi đóng cửa, tắt điện và lên giường nằm.

Đến khoảng 02 giờ, ngày 23/7/2021, S tỉnh dậy, hút thuốc Lào, bật điện rồi đi ra sân thì thấy ông TR đang ngồi bệt cạnh Đ ổng thoát nước, trên người chỉ còn mặc quần sịp run rẩy vừa nói lảm bảm: “Lạnh quá!”. Thấy vậy, S đi vào nhà, lấy khăn tắm lau khô người cho ông TR, nhắc ông TR đặt dựa vào ghế gần giếng rồi đi vào nhà lấy chăn, chiếu, gối ở trong phòng khách mang ra trải ở sân cạnh giếng, đỡ ông TR nằm lên chiếu rồi đắp chăn và tiếp tục đi ngủ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút, S ra xem thì thấy ông TR vẫn thở, mắt nhắm, trên trán có rỉ máu. S ra vườn hái lá xương xông, trộn với Đ, dùng băng dính và mảnh vải để băng vết thương lại. S đi vào nhà đun nước, cho gà ăn rồi đi kiểm tra lưới chắn cá ở khu vực ao.

Khoảng 09 giờ, S đi bộ đến nhà ông Nguyễn Q M để xin chè về uống. S rủ ông M sang nhà uống rượu. Đến khoảng 10 giờ, ông M đứng dậy đi về còn S đi gọi ông TR dậy thì phát hiện ông TR chết nên thông báo với ông M và hàng xóm xung quanh biết.

Sau đó, gia đình đã báo tin và Công an huyện N đến làm việc, tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và thu giữ con dao cùng các đồ vật khác có liên quan.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N đã ra Quyết định trưng cầu giám định xác định nguyên nhân chết, thời gian tử vong và xác định vết thương dẫn đến cái chết của tử thi Nguyễn Văn TR; trưng cầu xác định nồng độ cồn trong máu của tử thi.

Tại Bản kết luận giám định số 255 ngày 12/08/2021 của phòng Kỹ thuật hình S - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Nguyên nhân chết của Nguyễn Văn TR là chấn thương sọ não, tụ máu dưới màng cứng; Vết thương dẫn đến nguyên nhân chết là các vết thương vùng đỉnh chằm và trán phải; Thời gian chết cách thời điểm khám nghiệm khoảng 6 đến 8 giờ; cách bữa ăn cuối cùng sau 6 giờ”.

Tại Bản kết luận giám định mô bệnh học số 94 ngày 4/8/2021 của Viện pháp y quân đội kết luận: Hình ảnh phù phổi, chảy máu khe cơ tim, chảy máu khoang dưới nhện, tổ chức não phù, gan thoái hóa mỡ”.

Tại Bản kết luận giám định số 895 ngày 31/07/2021 của phòng Kỹ thuật hình S - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: “Nồng độ cồn trong máu là 64,989 miligam/100 mililit máu”.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định gen trong các vật chứng, mẫu vật thu được.

Tại bản kết luận giám định số 6351/C09-TT3, ngày 31/8/2021 của Viện khoa học hình S - Bộ Công an kết luận:

“1. Không xác định được kiểu gen (ADN) từ mẫu máu ghi thu của Nguyễn Văn TR do chất lượng kém.

2. Mẫu máu ký hiệu M1 là máu của một người nam giới.

3. Mẫu nghi máu ký hiệu M2, M3, M4 là máu người. Không xác định được kiểu gen theo hệ Globalfiler từ mẫu máu người này do chất lượng kém.

4. Trên con dao gửi giám định có bám dính máu của một người nam giới. Kiểu gen của người nam giới này trùng với kiểu gen từ mẫu máu ký hiệu M1.

5. Trên cục giấy, cuộn băng dính, chổi lau nhà, áo và quần gửi giám định có bám dính máu người. Không xác định được kiểu gen theo hệ Globalfiler từ mẫu máu người này do chất lượng kém”.

Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Phạm Văn S: Tại Biên bản làm việc ngày 23/7/2021, Công an huyện N kiểm tra nồng độ cồn của Phạm Văn S, kết quả là 0,515mg/L.

Ngày 31/07/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thực nghiệm điều tra để kiểm tra, đánh giá chứng cứ và như lời khai của Phạm Văn S. Quá trình thực nghiệm có ghi hình có âm thanh. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của S.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

*Vật chứng, tài sản đã thu giữ và xử lý vật chứng, tài sản:

Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao quắm dài 74cm, phần lưỡi màu đen bằng kim loại dài 32cm, bản rộng nhất 5cm, có một lưỡi sắc, phần cong dài 12cm, chuôi dao bằng gỗ dài 42cm, Đ kính 04cm, vị TR cách lưỡi dao 05cm co đai bằng kim loại màu đen rộng 0,4cm, một mặt có khắc dòng chữ “VIK”, chữ V cách lưỡi dao 9cm; 01 gậy tre loại gậy batoong màu đen, xám dài 95 cm, Đ kính 3,2cm có một đầu cong, phần gậy cong dài 20cm; đây là con dao S sử dụng và gậy cầm khi chém ông TR; 02 đoạn tre dạng đũa, đoạn thứ nhất dài 13cm, Đ kính 0,4cm một đầu có vết gãy mới nham nhở; đoạn thứ hai dài 9,2cm, Đ kính lớn nhất 0,4cm, nhỏ nhất 0,2cm, một đầu có vết cắt, chặt mới; 01 cục giấy màu trắng (dạng giấy ăn) bị vón cục bám dính chất màu nâu đỏ kích thước 15x11cm; 01 cuộn băng dính màu đen, Đ kính 4,3cm, cao 7 cm, 01 chổi lau nhà màu xanh, tím trắng; cán chổi bằng kim loại khi mở ra dài nhất 80 cm, Đ kính 2,1cm, phần đầu chổi bằng nhựa hình tròn Đ kính 12cm, gắn sợi vải trung bình dài 10cm, đây là những đồ vật liên quan đến vụ án;

Thu của Phạm Văn S: 01 áo cộc tay màu xanh, mặt trước có nhãn hiệu ADIDAS; 01 quần vải dài màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 353163112207625, số seri 2: 353163113207624, bên trong lắp sim 0984.256.739, đây là điện thoại S gọi điện cho anh trai của ông TR và con dâu S sau khi chém ông TR.

Thu của ông Nguyễn Văn TR: 01 xe máy nhãn hiệu SYM SALUT màu vàng, xanh biển kiểm soát 60LC - 6880; 01 áo cộc tay màu đen; 01 quần vải màu xám, mặt quần phía trước bên trái bám dính bùn đất và chất dịch màu nâu đỏ; 01 đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu ASIA. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho gia đình ông TR ngày 25/8/2021.

*Về trách nhiệm dân S: Đại diện gia đình ông TR đề nghị Phạm Văn S bồi thường số tiền 77.407.000 đồng là tiền mai táng phí, ngoài ra không đề nghị bồi thường khoản gì khác. Gia đình Phạm Văn S đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn TR số tiền là 30.000.000 đồng. Nguyễn Trần HYnh Q - sinh năm 1993, là con trai ông TR, đại diện gia đình nhận tiền và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình S cho S.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSPT-P2 ngày 29/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đã truy tố Phạm Văn S về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình S.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ thực hiện quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình S.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2021

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn S.

Về trách nhiệm dân S: Đại diện gia đình ông TR đề nghị Phạm Văn S bồi thường số tiền 77.407.000 đồng là tiền mai táng phí, ngoài ra không đề nghị bồi thường khoản gì khác. Xác nhận gia đình Phạm Văn S đã bồi thường cho gia đình ông Nguyễn Văn TR số tiền là 30.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn S còn phải bồi thường cho gia đình ông TR số tiền là 47.407.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình S; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình S.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 con dao quắm; 01 gậy tre loại gậy batoong; 02 đoạn tre dạng đũa; 01 cục giấy màu trắng (dạng giấy ăn) bị vón cục bám dính chất màu nâu đỏ kích thước 15x11cm; 01 cuộn băng dính màu đen, Đ kính 4,3cm, cao 7 cm; 01 chổi lau nhà màu xanh, tím trắng; 01 áo cộc tay màu xanh, mặt trước có nhãn hiệu ADIDAS; 01 quần vải dài màu xám; 01 áo cộc tay màu đen; 01 quần vải màu xám, mặt quần phía trước bên trái bám dính bùn đất và chất dịch màu nâu đỏ; 01 đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu ASIA

Tịch thu của bị cáo Phạm Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 353163112207625, số seri 2: 353163113207624, bên trong lắp sim 0984.256.739 để bán sung ngân sách nhà nước.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn S phải chịu án phí hình S sơ thẩm và án phí dân S trong án hình S theo quy định của pháp luật.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm như sau:

Về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

Về hình phạt: Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án dưới khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn S đã khai nhận khoảng 18 giờ 30 phút ngày 22/7/2021, tại nhà của Phạm Văn S ở khu 7, xã D, huyện N, tỉnh Phú Thọ, sau khi cùng uống rượu xong thì Phạm Văn S và ông Nguyễn Văn TR có mâu thuẫn, lời qua tiếng lại. Phạm Văn S có hành vi dùng dao chém liên tiếp 2 phát, một phát trúng vào trán, một phát trúng vào má của ông TR, rồi dồn đuổi ông TR ra ngoài. Khi ra đến sân, S chém trúng chiếc đũa bên tay phải ông TR cầm khiến chiếc đũa gãy làm đôi, rồi tiếp tục chém 3 phát liên tiếp vào vùng cổ tay và mu bàn tay phải của ông TR. S tiếp tục dùng dao chém vào đầu khiến ông TR ngã sấp xuống sân. S lao đến đứng phía trên bên trái ông TR và dùng dao chém liên tiếp 5 đến 7 nhát vào vùng đỉnh đầu phía sau của ông TR. Hậu quả làm ông TR tử vong vào khoảng 9 giờ ngày 23/7/2021.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các chứng cứ thu giữ của vụ án, kết quả giám định. Do vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình S như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính côn đồ chỉ vì mâu thuẫn nhỏ, mà bị cáo đã dùng dao liên tiếp chém vào các vùng trọng yếu trên cơ thể ông TR làm cho ông TR tử vong. Hành vi của bị cáo gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải xử lý mức án nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình S đối với bị cáo: Bị cáo chưa có tiền án, tiền S, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường một phần cho gia đình người bị hại, bị cáo đã có quá trình phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt nam có

những Giấy khen và Bằng khen của Bộ quốc phòng, quá trình điều tra và tại phiên toà đại diện gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình S. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình S nào. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ do vậy hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có tài sản là nhà và đất nhưng là nơi sinh sống của gia đình bị cáo, do vậy không hình phạt bổ sung đối với bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân S: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, đại diện gia đình bị hại chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền mai táng phí là 77.407.000 đồng ngoài ra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản tiền nào khác. Quá trình điều tra, gia đình Phạm Văn S đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 30.000.000 đồng. Tại phiên toà bị cáo nhất TR bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền 47.407.000 đồng. Xét thấy việc thoả thuận bồi thường là tự nguyện nên Hội đồng không xem xét giải quyết mà xác nhận việc thoả thuận bồi thường là hợp pháp. Do vậy cần ghi nhận việc bị cáo còn phải bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 47.407.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án: Vật chứng là công cụ phạm tội; mẫu máu được hoàn trả lại sau khi giám định cần tịch thu tiêu hủy, các vật chứng là quần, áo thu giữ của bị hại, và thu giữ của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo và đại diện người bị hại không đề nghị lấy lại, do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Vật chứng không liên quan đến phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; Đối với chiếc xe máy thu giữ của người bị hại, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị Trâm là vợ của người bị hại cần được xác nhận trong bản án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình S sơ thẩm và án phí dân S trong án hình S theo quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị mức án, trách nhiệm dân S và án phí là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt là không được chấp nhận.

[10] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình S. Điều tra viên; Kiểm sát viên thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình S đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật. Người bào chữa thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn S phạm tội “Giết người”.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, điểm s, điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình S .

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn S 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 23/7/2021.

[3] Về trách nhiệm dân S: Buộc bị cáo Phạm Văn S phải bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 77.407.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng). Xác nhận gia đình Phạm Văn S đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng. Bị cáo Phạm Văn S còn phải bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 47.407.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân S năm 2015.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình S; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình S.

Tịch thu tiêu hủy gồm:

- 01 thùng cactong đã niêm phong có chữ ký của bà Lê Thị Thu Hiền, ông Đỗ Duy Chinh và 3 dấu tròn đỏ của Viện khoa học hình S và dấu tròn của Viện khoa học hình S - Bộ công an;

- 01 thùng niêm phong có ghi dòng chữ “Quần áo của Phạm Văn S” có chữ ký của ông Nguyễn Văn Chinh, ông Đỗ Duy Chinh, ông Chu Thanh Sơn, , Phạm Văn S và 12 dấu niêm phong của Cơ quan CSĐT Công an huyện N - tỉnh Phú Thọ.

- 01 gậy tre (gậy batoong) màu đen - xám dài 95 cm, Đ kính 3,2cm có một đầu cong dài 20cm.

- 02 đoạn ngỗ tre dạng đũa, đoạn thứ nhất dài 13cm, Đ kính 0,4cm một đầu có vết gãy mới nham nhở; đoạn thứ hai dài 9,2cm, Đ kính lớn nhất 0,4cm, nhỏ nhất 0,2cm, một đầu có vết cắt, chặt mới

- 01 bì niêm phong điện thoại di động, có chữ ký của ông Phạm Ngọc Lý, Chu Thanh Sơn, ông Đỗ Duy Chinh, Phạm Văn S và 5 dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT công an huyện N – Phú Thọ.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số seri 1: 353163112207625, số seri 2: 353163113207624, bên trong lắp sim 0984.256.739 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng nêu trên có tình trạng cụ thể như biên bản bàn giao cho Cục Thi hành án dân S tỉnh Phú Thọ ngày 01/12/2021).

Xác nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị CH 01 xe máy nhãn hiệu SYM Salut, màu vàng – xanh, BKS: 60LD – 6860, xe đã qua sử dụng theo biên bản trao trả tài sản ngày 26/8/2021 là hợp pháp.

[5] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, điểm c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình S sơ thẩm và 2.370.000 (Hai triệu ba trăm bảy mươi nghìn) đồng án phí dân S trong vụ án hình S.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân S thì người được thi hành án dân S, người phải thi hành án dân S có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân S; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân S.

[6] Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, đại diện người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- CA, VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại giam;
- Bị cáo (Qua trại giam);
- Luật sư bào chữa cho bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn

THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành

Hồ Văn Việt

